TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2017
V/v: "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HOÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trường Hải.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thiên Hoàng.**
2. Ông **Nguyễn Lơn.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên.**
Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Sơn** -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXX-ST ngày 12/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/QĐHPT-ST ngày 31/5/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Hà T K. N** - sinh năm 1990
Nơi cư trú: thôn Q, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt
- *Bị đơn*: Ông **Hồ X. V** - sinh năm 1983
Nơi cư trú: thôn P, xã N, thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà T. K. N trình bày: Bà và ông Hồ X. V sống chung với nhau vào năm 2006 nhưng đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã H. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên hay xảy ra cải vã, xích mích. Ông V hay uống rượu chè và có quan hệ lăng nhăng, không chung thủy với vợ con, thiếu nghĩa vụ và trách nhiệm đối với gia đình. Từ đó làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, căng thẳng, mâu thuẫn trầm trọng và thực sự không còn yêu thương nhau nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông V. Về con chung, giữa bà và ông V có 02 con chung là Hồ T. K. L, sinh ngày 30/5/2006 và Hồ H. B, sinh ngày 11/12/2008 bà yêu cầu được nuôi và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ X. V được triệu tập nhưng vắng mặt nên không lấy được lời trình bày:

Tại phiên tòa, Đại diên viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, tại phiên tòa nguyên đơn bà N yêu cầu được ly hôn với ông V là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung, nguyên đơn bà N yêu cầu được nuôi con chung là Hồ T. K.

L và Hồ H. B không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện tại bà N là người đang trực tiếp nuôi dưỡng các cháu nên cần giao con chung cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung, bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đồng thời tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Hồ X. V cố tình vắng mặt để giải quyết vụ án. Vì vậy, áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Hà T. K. N yêu cầu được ly hôn với ông Hồ X. V nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc "*Ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N, ông V tự nguyện chung sống, kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 23/3/2009 nên Tòa công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Hà T. K. N và ông Hồ X. V là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo lời trình bày của nguyên đơn là do tính tình không hợp nhau nên hay xảy ra cải vã, xích mích nhau. Ông V hay uống rượu chè và có quan hệ lăng nhăng, không chung thủy với vợ con, thiếu nghĩa vụ và trách nhiệm đối với gia đình. Từ đó làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, căng thẳng, mâu thuẩn trầm trọng và thực sự không còn tình cảm với nhau. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà N, ông V thể hiện trong " *quá trình chung sống nảy sinh mâu thuẩn do ông V có quan hệ trai gái và vợ chồng đã ly thân đã ba năm*". Ông V đã được tòa triệu tập đến tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án là tự mình từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do vậy, xét thấy tình cảm của bà N không còn đối với ông V, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà N yêu cầu được nuôi con chung là Hồ T. K. L, sinh ngày 30/5/2006 và Hồ H. B, sinh ngày 11/12/2008 không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Việc ông V không có mặt tại Tòa án để thực hiện quyền yêu cầu về việc nuôi con chung là tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại bản tự khai của cháu L, B thể hiện nguyện vọng được ở với bà N. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và để đảm bảo cho các cháu có đủ điều kiện tốt. Do vậy, căn cứ vào các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng và bảo đảm được quyền lợi cho các cháu là hợp lý.

[3.3] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và nuôi con chung. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Hà T. K. N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 264; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Hà T. K. N: Bà Hà T. K. N được ly hôn với ông Hồ X. V.

2. Về con chung: Giao các cháu Hồ T. K. L, sinh ngày 30/5/2006 và Hồ H. B, sinh ngày 11/12/2008 cho bà Hà T. K. N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Bà Hà T. K. N phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013012 ngày 16/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Thị xã Ninh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Đông.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trường Hải